

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố phương án tái cấu trúc thủ tục hành chính
lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2024/NĐ-CP, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Nghị định số 310/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 505/TTr-SYT ngày 23 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh An Giang (gồm 02 TTHC), cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh An Giang (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).
2. Phương án tái cấu trúc nhóm TTHC lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế tỉnh An Giang (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Sở Y tế phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

1. Điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai (trường hợp thủ tục hành chính thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh); cập nhật, hoàn thiện quy trình điện tử theo phương án tái cấu trúc được phê duyệt tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin chuyên ngành của Bộ Y tế, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định và quy trình thực hiện thủ tục hành chính.
2. Hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo phương án này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, hqquan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG***(Kèm theo Quyết định số 4877 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thẩm quyền giải quyết TTHC
1	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Sở Y tế
2	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Sở Y tế

Phụ lục II

PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG

*(Kèm theo Quyết định số 4877 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

1. Thủ tục: Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng.

1.1. Mã thủ tục: 1.001386

1.2. Cấp giải quyết: Cấp tỉnh (Sở Y tế)

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân.

1.4. Phí/lệ phí: Không quy định.

1.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh (Công bố theo Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh).

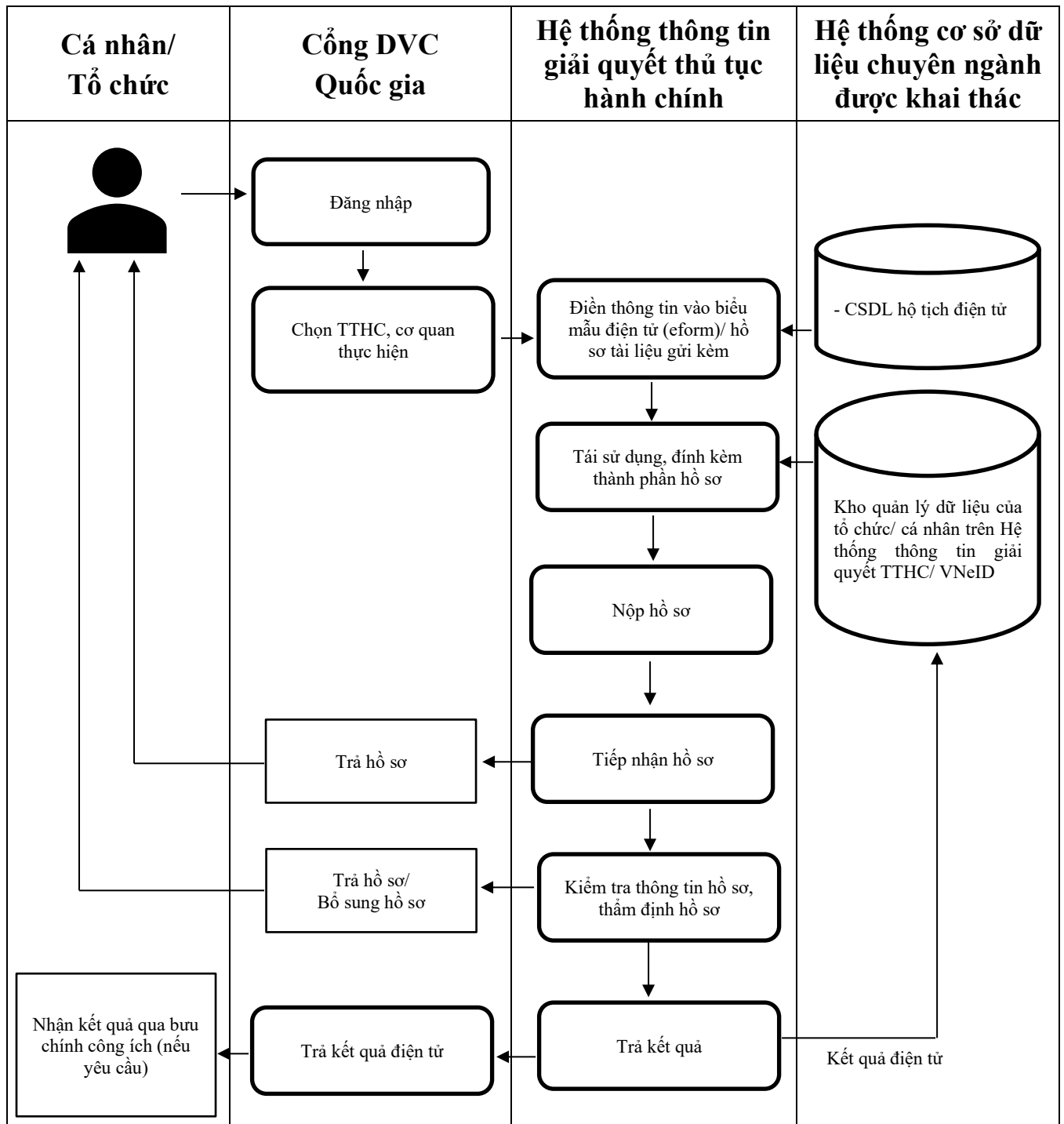
- Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

STT	Tên hồ sơ theo Quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1	Giấy chứng tử (trong trường hợp bị tử vong)	-	01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy chứng tử).	- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

1.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

1.7. Quy trình thực hiện

1.7.1. Lưu đồ điện tử:



1.7.2. Mô tả chi tiết

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ

Công dân chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được công dân chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù

hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia dành cho doanh nghiệp/tổ chức hoặc tài khoản VNeID (đối với cá nhân) và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và điền các thông tin cá nhân đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn (bao gồm cả thông tin về Giấy chứng tử).

Công dân thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Hệ thống tự động tính phí, lệ phí (nếu có) và gửi yêu cầu thanh toán trực tiếp qua Hệ thống đến tài khoản của cá nhân tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 3. Tiếp nhận hồ sơ:

Cán bộ cơ quan giải quyết TTHC kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi công dân qua tài khoản của công dân tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi công dân qua tài khoản của công dân tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình nội bộ quy định.

Bước 4. Kiểm tra thông tin hồ sơ, thẩm định hồ sơ:

Cơ quan chuyên môn giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

Trường hợp kiểm tra thông tin hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện trả hồ sơ/bổ sung hồ sơ.

Trường hợp kiểm tra thông tin hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Thực hiện TTHC và trả kết quả; Kết quả TTHC được Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”).

Bước 5. Trả kết quả:

Sau khi cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của Công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/VNeID.

Cán bộ Bộ phận một cửa xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

2. Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2.1. Mã thủ tục: 1.013036

2.2. Cấp giải quyết: Cấp tỉnh (Sở Y tế)

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2.4. Phí/lệ phí: Không quy định.

2.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 19 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (Công bố theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)).

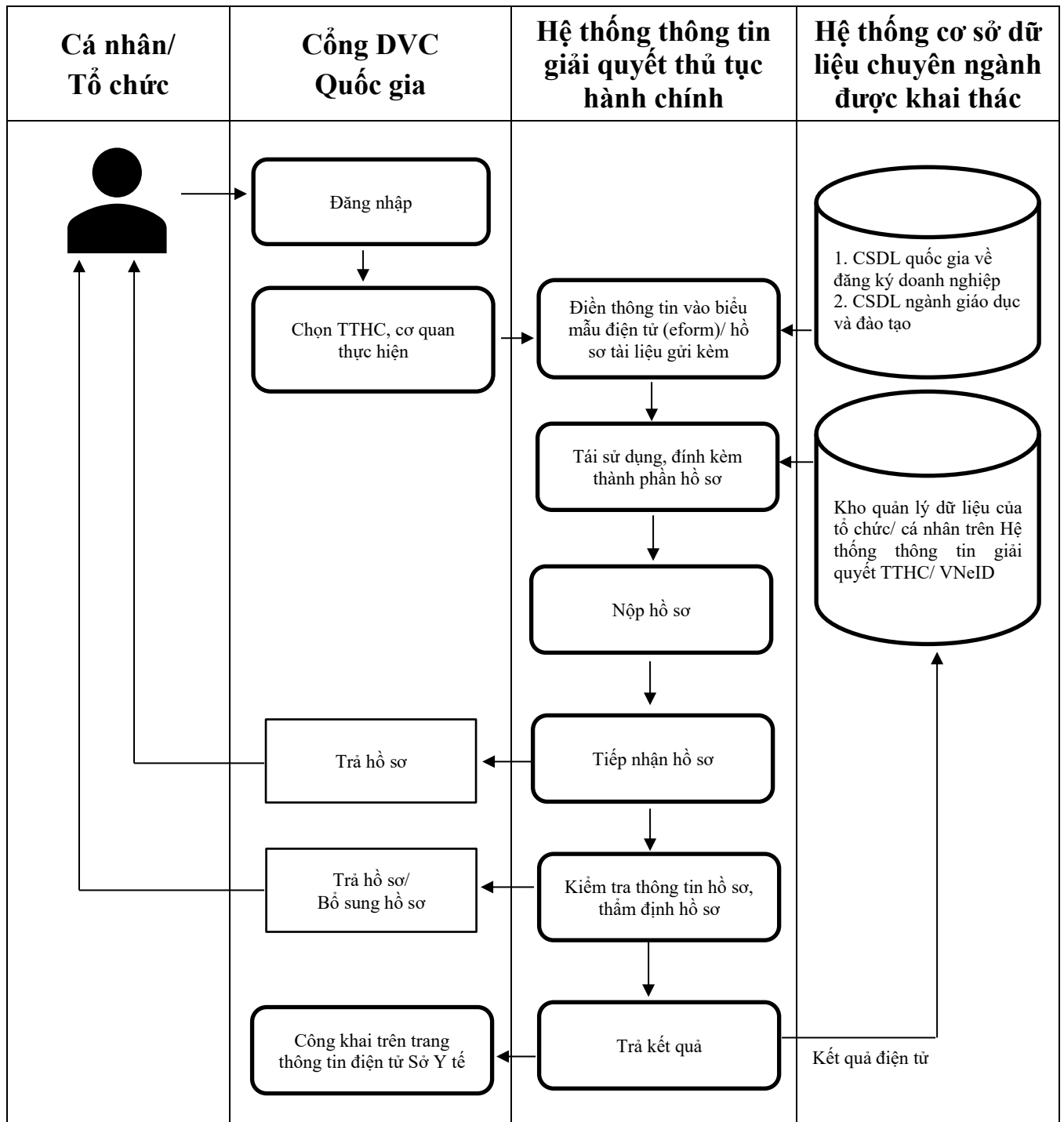
- Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

STT	Tên hồ sơ theo Quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh	-	01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để lấy thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh)	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân
2	Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp	-	01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp)	- Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

2.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Tài chính quản lý và Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2.7. Quy trình thực hiện:

2.7.1. Lưu đồ điện tử:



2.7.2. Mô tả chi tiết:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ

Cơ sở điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được cán bộ của Cơ sở điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia dành cho doanh nghiệp/tổ chức hoặc tài khoản VNeID (đối với cá nhân) và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và điền các thông tin cá nhân đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn (bao gồm cả thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh).

Cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3. Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý hồ sơ:

Cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố, đối chiếu thông tin với dữ liệu đã khai thác từ các cơ sở dữ liệu, trong thời hạn quy định tại Điều 20 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chuyên môn trình Lãnh đạo Sở Y tế ký thông báo cho cơ sở điều trị, hướng dẫn bổ sung hồ sơ và gửi qua tài khoản của cơ sở trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chuyên môn trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt việc công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin sau: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị; cán bộ chuyên môn xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”).

Bước 4. Trả kết quả:

Sở Y tế công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị. Hệ thống tự động gửi thông báo kết quả, kèm đường dẫn truy cập thông tin đã công khai, đến tài khoản của cơ sở điều trị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và lưu vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

Cán bộ chuyên môn xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”)./.